

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NI GIỚI PHẬT GIÁO VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: Ni giới là thành phần đông đảo trong đội ngũ các nhà tu hành Phật giáo Việt Nam. Từ trong lịch sử, Ni giới Phật giáo Việt Nam đã có nhiều đóng góp trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong bối cảnh mới hiện nay, Ni giới Phật giáo Việt Nam đang rất nỗ lực tham gia tích cực vào nhiều hoạt động của Giáo hội và xã hội, như: tham gia công tác lãnh đạo trong tổ chức Giáo hội; tham gia công tác hoằng pháp, lan tỏa và duy trì mạng mạch Phật giáo Việt Nam; tham gia vào các diễn đàn hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế nhằm khẳng định vị thế, vai trò của Phật giáo Việt Nam trong khu vực và trên thế giới; tham gia công tác đào tạo các thế hệ tăng tài kế cận của Giáo hội; tham gia các hoạt động hướng đích xã hội trên các lĩnh vực, như: giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo, bảo trợ xã hội, bảo vệ môi trường,... Tuy nhiên, nhìn tổng thể, những đóng góp của Ni giới cho Giáo hội và xã hội còn chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. Do đó, cần thiết phải có những giải pháp phù hợp nhằm phát huy hiệu quả vai trò của Ni giới phục vụ cho sự phát triển của Phật giáo Việt Nam và cho quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

Từ khóa: Phật giáo, Ni giới, vai trò Ni giới, Việt Nam.

Dẫn nhập

Phật giáo xuất hiện ở Ấn Độ vào khoảng thế kỷ VI trước Công nguyên, trong bối cảnh xã hội có sự phân chia đẳng cấp hết sức khắc nghiệt. Cùng với sự phân chia đẳng cấp, xã hội Ấn Độ lúc đương thời còn tồn tại sự bất bình đẳng nam, nữ rất lớn. Địa vị của người phụ nữ

* Viện Tôn giáo và tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
Ngày nhận bài: 5/2/2024; Ngày biên tập: 12/2/2024; Duyệt đăng: 18/2/2024.

Ấn Độ lúc đương thời hết sức thấp kém. Họ luôn bị phụ thuộc vào cha, vào chồng và con trai. Ngay cả trong sinh hoạt đời thường, phụ nữ cũng bị bạc đãi bởi những tập tục hết sức nặng nề. Sự phân biệt đẳng cấp và địa vị thấp kém của người phụ nữ đã tạo ra sự bất bình đẳng rất lớn trong xã hội Ấn Độ lúc đương thời. Trong bối cảnh xã hội đó, Đức Phật đã đề cao vai trò của người phụ nữ. Ngài đã cho thành lập tăng đoàn ni, tiếp nhận phụ nữ xuất gia để phụ nữ có được quyền lợi ngang hàng với nam giới trong đời sống tâm linh, trong việc giải thoát sinh mệnh và phát huy năng lực của mình cống hiến cho đạo, cho đời.

Trên thực tế, trải qua quá trình lịch sử lâu dài, dù có lúc thăng, lúc trầm, nhưng Ni giới Phật giáo đã có nhiều đóng góp quan trọng cho quá trình hoằng truyền Phật pháp cũng như đóng góp cho quá trình phát triển xã hội. Có thể kể đến sự đóng góp của Ni giới Phật giáo Đài Loan (Trung Quốc) trong các hoạt động cả đạo và đời. Hiện nay, Giáo đoàn Tỳ kheo Ni Đài Loan đang tích cực hoằng hóa khắp nơi trên thế giới, lan tỏa tinh thần Phật pháp đến khắp các châu lục trên toàn cầu. Đặc biệt, những đóng góp trên lĩnh vực xã hội của Ni giới Phật giáo Đài Loan đã được ghi nhận trên toàn thế giới. Tiêu biểu như Ni sư Chứng Nghiêm (Cheng Yen), người đã sáng lập Hội Từ tế Quốc tế (International tzu chi foundation) (năm 1966) có ảnh hưởng rộng trên toàn cầu và hiện đã thu hút được hơn bốn triệu hội viên từ hơn 60 quốc gia tham gia làm công tác văn hóa, giáo dục, chữa bệnh, cứu trợ ở nhiều khu vực. Từ chủ trương tiết kiệm 5 đồng/ngày, hiện nay, Hội Từ tế của Ni sư Chứng Nghiêm hiện đã có tài sản lên đến hàng tỷ đô la với mười bệnh viện, bảy học viện giáo dục và các hội từ thiện, chữa bệnh, có trung tâm tế bào gốc; các hội nhân văn, cùng hệ thống báo chí, truyền thanh, truyền hình, nhà xuất bản và hệ thống giáo dục từ cấp tiểu học, trung học đến đại học [Thích Hải Châu, 2010],... Bên cạnh những thành công vượt trội của Ni giới Phật giáo Đài Loan, Ni giới của nhiều quốc gia cũng đang tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội. Tên tuổi của nhiều Ni sư đã được vinh danh trong nhóm đầu các nhân vật nữ có ảnh hưởng trên toàn cầu (Ni sư, Tiến sĩ Tashi Zangmo, nhà hoạt động Phật giáo, đồng thời là Giám đốc điều hành của Tổ chức Ni giới Bhutan được vinh danh năm 2018; Tỳ kheo ni Dhammananda - nữ tu sĩ Phật giáo thọ giới Cụ túc đầu tiên của Thái Lan, được vinh danh năm 2019; Ni sư Chứng Nghiêm được vinh danh năm 2022) [Phổ Tịnh, 2023].

Nghiên cứu về Ni giới và Ni giới ở Việt Nam, nhất là đánh giá những đóng góp của Ni giới cũng có nhiều công trình đề cập đến, có thể kể một số công trình như: Minh Đức Triều Tâm Ảnh với công trình, *Con gái Đức Phật*, Nxb Văn học 2014; Nguyễn Thị Thành với luận án Tiến sĩ chuyên ngành Tôn giáo học, *Ảnh hưởng qua lại giữa Phật giáo và phụ nữ (qua nghiên cứu một số tỉnh phía Bắc Việt Nam hiện nay*, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội năm 2016; PGS,TS Meena Charanda với bài viết, *Sự trao quyền cho người phụ nữ: từ góc nhìn Phật giáo sơ khai và Arpita Mitra* (Nguyễn Kỳ Mai Anh dịch) với bài viết, *Bình đẳng giới và xã hội bền vững: Quan niệm Phật giáo ở thời hiện đại*, đăng trong cuốn “Cách tiếp cận của Phật giáo về sự lãnh đạo toàn cầu và trách nhiệm cùng chia sẻ vì xã hội bền vững”, tr.223-233 và tr.277- 288 (Thích Nhật Từ và Thích Đức Thiện chủ biên), Nxb Hồng Đức 2019; Dr. Benjawan Wongshookaew (P.M. Hanh Chon dịch) với bài viết, *Đào tạo Sīladharā: Một Ni đoàn ở Phương Tây*, đăng trong cuốn “Phật giáo và giáo dục đạo đức toàn cầu”, tr.169-185 (Thích Nhật Từ và Thích Đức Thiện chủ biên), Nxb Hồng Đức 2019; TS. Bùi Hữu Dực với bài viết, *Ni giới Việt Nam cùng Phật giáo trong dòng chảy lịch sử*, đăng trên <https://phatgiaio.org.vn>; Trần Đình Sơn với bài viết, *Quá trình hình thành và phát triển của Ni giới Bắc tông Thừa Thiên – Huế*, đăng trên [http://chuaxaloi.vn/...](http://chuaxaloi.vn/) Trên cơ sở phân tích các tài liệu, bài viết trình bày về những đóng góp của Ni giới Phật giáo Việt Nam trong lịch sử và hiện tại. Từ đó có những khuyến nghị cho các hoạt động của Ni giới Việt Nam trong thời gian tới.

1. Đóng góp của Ni giới Việt Nam trong lịch sử

Ở Việt Nam, với truyền thống Phật giáo Bắc truyền có ảnh hưởng rộng rãi, Ni giới Việt Nam từ trong lịch sử đã có môi trường thuận lợi để tu học và cống hiến. Trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, Ni giới đã có nhiều đóng góp lớn cho đạo và đời. Lịch sử Phật giáo đã ghi nhận từ rất sớm, Ni giới Việt Nam đã tham gia tích cực cả việc đạo và việc đời. Sư bà Phương Dung, một Ni sư đã trở thành một nữ tướng tham gia đánh giặc giữ nước dưới thời Hai Bà Trưng (Sư bà đã được vinh danh là danh nhân vật Phật giáo tiêu biểu của Thủ đô, được nhân dân Thủ đô lập đền thờ phụng).

Theo dòng lịch sử Phật giáo Việt Nam, nhiều tấm gương Ni giới chuyên cần trong tu học, có đóng góp cho đạo và đời đã được lịch sử Phật giáo Việt Nam ghi danh. Ni sư Diệu Nhân (1042-1113), xuất gia tu học và được thọ giới Bồ tát với Thiền sư Chân Không; Ni sư cũng là người nối pháp đời thứ 17 của dòng thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi, là trụ trì Ni viện Hương Hải, thuộc hương Phù Đồng, huyện Tiên Du (nay là xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội). Ni sư Diệu Nhân đã được lịch sử Phật giáo Việt Nam ghi nhận là vị Ni đầu tiên tu hành đắc pháp dưới thời nhà Lý, được tôn vinh là vị Tổ sư Ni tiêu biểu nhất của Phật giáo Việt Nam. Ni sư Từ Quán (Tuệ Thông) (thời nhà Trần) là người đã kiên trì trì giới, chuyên cần tu hành khổ hạnh, thông tỏ kinh điển, đã được Vua Trần Nghệ Tông (1370-1373) ban cho danh hiệu cao quý “Tuệ Thông Đại Sư” [Thích Thanh Từ, 1992: 339], được đánh giá ngang hàng với các bậc cao tăng lúc đương thời. Ni sư Hương Tràng còn gọi là Ni sư Thanh Lương hoặc Ni sư Đức Hạnh (1287-1340) (Huyền Trân Công Chúa, con gái vua Trần Nhân Tông, xuất gia tu hành tại núi Thanh Lương tức chùa Hồ Sơn, xã Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định ngày nay) vừa chăm lo tu hành, vừa không xa rời thế gian, luôn quan tâm tới nỗi đau nhân thế đặc biệt là quan tâm đến dân nghèo và trẻ thơ. Khi mất, bà đã được nhân dân trong vùng kính trọng, biết ơn lập đền thờ tôn là Thần Mẫu.

Dưới thời Hậu Lê và thời Nguyễn, do điều kiện lịch sử đất nước cùng nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, Phật giáo Việt Nam có phần suy vi và từ chốn cung đình, Phật giáo đã dần lui về chốn thôn dã. Tuy nhiên, ở giai đoạn này vẫn có những vị ni xuất gia và có những đóng góp nhất định cho đạo, cho đời. Thời Hậu Lê có Ni sư Pháp giới (1580-1647) (bà Trần Thị Ngọc Am, là cung tần của chúa Trịnh Tráng) xuất gia ở chùa Phật Tích, thọ giáo pháp với thiền sư Minh Hành). Ngoài ra còn có một số vị ni, như: Diệu Viên; Diệu Tuệ, Diệu Đăng, Diệu Đức, Huệ Cơ [Thích Tâm Nhân, 2023],... Thời nhà Nguyễn, ở Đàng Trong, có khá nhiều nữ giới hoàng tộc và các cung nữ đã xuất gia đầu Phật, trong đó có những tài liệu ghi chép về Tỳ kheo ni Hải Bình (1839-?), xuất gia với thiền sư Tánh Hoạt Huệ Cảnh ở chùa Tường Vân, thọ giới cụ túc tại giới đàn chùa Báo Quốc, do

thiền sư Diệu Giác (Hải Thuận Lương Duyên) làm Hòa thượng đàn đầu [Trần Đình Sơn, 2024],...

Đầu thế kỷ XX, Phong trào Chấn hưng Phật giáo hình thành đã tạo cơ hội thuận lợi cho Ni giới tu hành, phát huy tâm sức, trí tuệ cho hoạt động Phật sự và hoạt động xã hội. Từ những tiền đề đã có trong lịch sử, vào khoảng đầu thế kỷ XX, số lượng các vị ni xuất hiện ngày càng nhiều, phong trào tu học của Ni giới từng bước được khôi phục, gây dựng. Ni giới đã có những đóng góp nhất định trong các hoạt động giáo dục, tu học, hoằng pháp, xây dựng chùa chiền, hoạt động xã hội và tham gia phong trào đấu tranh giành độc lập cho dân tộc.

Các vị ni, như: Ni sư Diệu Viên, Sư bà Đàm Thái (1842-1917), Sư bà Đàm Uyên (1856-1958), Ni trưởng Diên Trường (1863-1925), Ni trưởng Diệu Hương (1884-197), Ni trưởng Hường Đạo (1905-1974), Ni trưởng Diệu Không (1905-1997), Ni trưởng Thê Quán (1911-1982), Ni trưởng Thê Thanh (1923-1988), Ni sư Diệu Tịnh (1910-1942), Ni sư Diệu Tấn, Ni sư Diệu Tánh,... là những người đã gây dựng lại phong trào tu học của Ni giới và góp phần sáng lập ra các Ni viện Phật giáo Việt Nam. Ni trưởng Diệu Không đã sáng lập các Ni viện, như: Diệu Đức, Diệu Viên, Khải Ân, Hồng Ân, Kiều Đàm, Đông Thuyền... (Huế), Bảo Quang (Đà Nẵng), Tĩnh Nghiêm (Quảng Ngãi), Diệu Quang (Nha Trang), Từ Nghiêm, Diệu Tràng (Sài Gòn); Ni sư Diệu Tấn mở Ni trường Kim Sơn (Sài Gòn-Gia Định); Ni sư Diệu Tánh gây dựng hệ thống các Ni trường tại một số ngôi chùa ở Sài Gòn – Gia Định, như: Huệ Lâm, Từ Nghiêm, Dược Sư; Ni sư Hồng Nga phát động phong trào in ấn kinh sách và xây dựng chùa chiền ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long; Ni trưởng Như Thanh (1911-1999) đã có công lớn trong việc vận động thành lập Ni bộ Bắc tông,...

Bên cạnh việc gây dựng, khôi phục lại phong trào tu học của Ni giới, nhiều vị ni còn tích cực tham gia các hoạt động truyền bá Phật pháp. Ni sư Diệu Tịnh là người tiên phong trong phong trào giảng pháp. Bà đã tích cực hoằng pháp ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam và đã gây dựng được danh tiếng cho Ni giới, khẳng định được vị thế của Ni giới trong Giáo hội.

Cùng với việc tích cực hoằng pháp, Ni giới Phật giáo Việt Nam cũng rất tích cực trong công tác dịch thuật kinh điển. Ni sư Diệu Tịnh, Ni trưởng Như Thanh, Ni trưởng Trí Hải (1938-2003) đã để lại nhiều

công trình nghiên cứu, dịch thuật có giá trị,... Rất nhiều bộ kinh sách đã được dịch bởi Ni giới, như: Kinh Vu Lan, Kinh Phổ Môn, Kinh Pháp Bảo Đàn, Kinh Phát Bồ Đề Tâm, Nghi thức tụng niệm,... Ni sư Diệu Tịnh và Ni trưởng Như Thanh còn tham gia làm thơ, viết báo đăng trên tạp chí Từ Bi Âm của Phật giáo. Ni Trưởng Như Thanh ngoài công tác dịch thuật, nghiên cứu còn tham gia tích cực vào công tác xã hội. Bà đã xây dựng hệ thống trường Kiều Đàm dành cho trẻ em nghèo hiếu học được học tập miễn phí; thành lập các cô nhi viện Kiều Đàm và tổ chức các lớp dạy nghề dành cho trẻ mồ côi; mở các phòng thuốc cấp phát thuốc cho dân nghèo,... Ni trưởng Diệu Không thành lập Hội Lạc thiện nhằm cứu giúp người nghèo và các nạn nhân trong phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh (1930-1931).

Những thập niên 60 của thế kỷ XX, Ni giới cũng đã góp phần vào sự hình thành hệ thống các trường Bồ đề từ cấp Tiểu học, Trung học và trường Đại học Vạn Hạnh, trường Thanh niên phụng sự xã hội của Phật giáo. Những hoạt động của Ni giới nói trên đã góp phần tích cực vào công tác giáo dục, công tác hoằng pháp của Giáo hội, góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ Ni giới Phật giáo Việt Nam.

Trong hoàn cảnh đất nước nguy nan, với tinh thần đồng hành cùng dân tộc, Ni giới Phật giáo Việt Nam còn tham gia tích cực vào phong trào đấu tranh cách mạng giành độc lập cho dân tộc, giải phóng đất nước. Nhiều ngôi chùa do các ni quản lý trở thành nơi nuôi giấu cán bộ cách mạng và con em các gia đình hoạt động cách mạng (Chùa Giác Hoa - Bạc Liêu; Chùa Phước Huệ - Sa Đéc; Ni trường Kim Sơn (Sài Gòn - Gia Định,...)). Nhiều vị ni đã có những đóng góp lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, tiêu biểu như Ni sư Đàm Niệm (1892-1947), Ni trưởng Đàm Xuân (1913-2000), Ni trưởng Đàm Thu, Ni Trưởng Đàm Soạn, Ni trưởng Đàm Hữu, Ni trưởng Đàm Tín, Ni trưởng Đàm Xương, Ni sư Diệu Ngọc, Ni sư Diệu Tịnh, Ni sư Diệu Không, Ni trưởng Như Thanh, Ni trưởng Giác Nhẫn, Ni trưởng Trí Hải, Ni trưởng Huỳnh Liên, Ni trưởng Bạch Liên,...

Điểm qua một số hoạt động nêu trên, có thể thấy, Ni giới Phật giáo Việt Nam trong lịch sử đã có đóng góp không nhỏ cho đạo, cho đời, góp phần xây dựng, phát triển Giáo hội và xã hội. Kế thừa truyền thống Ni giới trong lịch sử, Ni giới Phật giáo Việt Nam hiện nay đang tiếp tục tích cực dần thân phụng đạo và phục vụ xã hội.

2. Đóng góp của Ni giới cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay

Hiện nay, Ni giới Phật giáo Việt Nam có 24.255 vị [H. Diệu, 2023] chiếm tỷ lệ khoảng 54% trên tổng số hơn 50.000 tăng ni cả nước. Ni giới đã và đang có những đóng góp vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của Phật giáo Việt Nam cũng như sự phát triển của đất nước.

Năm 2009, Phân ban Ni giới trực thuộc Ban Tăng sự Trung ương đã được thành lập. Hiện nay, Phân ban Ni giới có ba tiểu ban trực thuộc, gồm: Ban Hoằng pháp, Ban Từ thiện xã hội và Ban Pháp chế; có 50/63 Phân ban Ni giới tỉnh, thành đã được thành lập. Đây là điểm hết sức thuận lợi để Ni giới Việt Nam phát huy vai trò của mình trong hoạt động Phật sự cũng như hoạt động xã hội.

Trong hoạt động Phật sự, Ni giới Phật giáo Việt Nam đang từng bước có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của Giáo hội. Nhiệm kỳ 2017-2022, Phân ban Ni giới Phật giáo của một số tỉnh, thành phố đã kết hợp với Ban Tăng sự tỉnh, thành (tỉnh Đồng Nai, thành phố Hà Nội, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ, tỉnh Trà Vinh) đã tổ chức được các Đại giới đàn và truyền giới cho 11.674 giới tử Ni [H. Diệu, 2023].

Những năm qua, Ni giới Phật giáo Việt Nam đã rất ý thức, chủ động, nỗ lực học tập nâng cao trình độ Phật học và thế học. Hiện nay, có một số lượng khá lớn các vị ni đã và đang tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ Phật học trong các cơ sở đào tạo của Giáo hội và tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ thế học ở các bậc học: Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ các chuyên ngành, như: Nhân học, Tôn giáo học, Luật học, Văn hóa học,... tại một số cơ sở đào tạo, như: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Khoa học xã hội, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh,... Bên cạnh đó, nhiều vị ni còn tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng tại một số quốc gia và vùng lãnh thổ, như: Ấn Độ, Trung Quốc, Đài Loan và Myanmar, Nhật Bản, Mỹ,... Sau quá trình được đào tạo bài bản, nhiều vị ni đã phát huy năng lực trong nhiều lĩnh vực, như: lãnh đạo, quản lý; truyền thông; giáo dục đào tạo; hoằng pháp; tham gia các hoạt động xã hội,... đóng góp lớn cho Giáo hội và xã hội.

Hiện nay, nhiều vị trí trong hàng ngũ lãnh đạo của Giáo hội Phật giáo các cấp đang do Ni giới đảm nhiệm. Một số vị ni hiện đang tham gia tích cực trong công tác đào tạo tại các cơ sở đào tạo của Giáo hội

Phật giáo Việt Nam (các Học viện Phật giáo, các trường Trung cấp Phật học), góp phần trong công tác đào tạo tăng tài. Tại Học viện Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, Ni giới có thể tham gia giảng dạy tất cả các môn học cho cả tăng và ni.

Cùng với đó, Ni giới Phật giáo Việt Nam còn tham gia tích cực trong các hoạt động văn hóa của Giáo hội. Thành công của các hội thảo, hội nghị mang tầm quốc gia và quốc tế mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam đăng cai tổ chức những năm gần đây, có sự tham gia đóng góp không nhỏ của Ni giới. Ngay sau khi vừa được thành lập, Phân ban Ni giới đã đăng cai tổ chức thành công Hội nghị Nữ giới Phật giáo thế giới lần thứ XI (từ ngày 28/12/2009- ngày 03/01/2010) với sự tham gia của các đại biểu đến từ 37 quốc gia và vùng lãnh thổ. Thành công của Hội nghị Nữ giới Phật giáo lần thứ XI đã góp phần khẳng định vị thế, vai trò của Ni giới Phật giáo Việt Nam, góp phần lan tỏa ảnh hưởng của Phật giáo Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Bên cạnh đó, Ni giới Phật giáo Việt Nam đã tổ chức thành công nhiều hội thảo khoa học, như: “Ni giới Phật giáo Việt Nam - Truyền thống và hiện đại” (năm 2016); “Di sản Sư trưởng Như Thanh - Kế thừa, phát triển Ni giới Việt Nam” (năm 2019); “Nữ Phật tử với Phật giáo và lễ tưởng niệm 906 năm ngày Ni sư Diệu Nhân cùng Chư vị tiền bối viên tịch” (năm 2019),... góp phần quảng bá văn hóa Phật giáo.

Hiện nay, rất nhiều vị ni đang đảm nhiệm trọng trách là trụ trì trong các tự viện, tịnh xá của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Trên cả nước hiện có 4.728 cơ sở tự viện của Phật giáo đang do các vị Ni quản lý [H. Diệu, 2023]. Nhiều cơ sở thờ tự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đang được các vị ni tâm huyết đầu tư tâm sức tôn tạo, chỉnh trang cảnh quan, xây dựng không gian tâm linh trang nghiêm, thuận lợi cho quá trình tu tập của tín đồ, góp phần bảo vệ, quản lý tài sản của Giáo hội, mặt khác còn đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Với tinh thần *Hoằng pháp lợi sinh*, Ni giới Phật giáo Việt Nam đã tham gia tích cực vào công tác hoằng pháp, duy trì mạng mạch Phật giáo. Một số vị ni đã tham gia Ban Hoằng pháp Trung ương và Ban Hoằng pháp của Giáo hội Phật giáo cấp tỉnh, thành phố. Rất nhiều vị ni đã thành lập các đạo tràng và thường xuyên tổ chức các lớp học tập giáo lý, các buổi thuyết giảng, tổ chức các khóa tu mùa hè, khóa tu

một ngày và các khóa tu chuyên sâu (khóa tu dành cho người khiếm thị, khóa tu dành cho bệnh nhân, khóa tu dành cho người khuyết tật...),... Một số vị Ni rất tích cực trong công tác đem ánh sáng Phật pháp đến với đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa ở khu vực miền núi phía Bắc, khu vực Trường Sơn - Tây Nguyên và các vùng nông thôn nghèo. Những hoạt động của Ni giới Phật giáo Việt Nam nói trên đã góp phần giáo dục, lan tỏa ảnh hưởng của Phật giáo đến nhiều đối tượng, nhiều vùng miền trên cả nước.

3. Đóng góp của Ni giới Phật giáo Việt Nam cho xã hội

Ngoài các hoạt động Phật sự, Ni giới Phật giáo Việt Nam còn tham gia rất tích cực vào các hoạt động xã hội, như: giáo dục đào tạo, khám chữa bệnh, bảo trợ xã hội, từ thiện xã hội, bảo vệ môi trường.

Trên lĩnh vực y tế: Giáo hội Phật giáo Việt Nam có 165 tuệ Tĩnh đường, 33 phòng khám Đông y và 10 phòng khám Tây y [Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2022: 57]. Trong đó, có nhiều phòng khám do Ni giới Phật giáo đảm nhiệm (Phòng chẩn trị y học cổ truyền chùa Phước An, Thành phố Cần Thơ do Ni sư Thích Nữ Từ Tâm quản lý; Phòng khám đa khoa từ thiện chùa Hà Tiên, tỉnh Vĩnh Phúc do Ni sư Thích Nữ Diệu Nhân quản lý; Phòng khám đa khoa từ thiện Long Bửu, tỉnh Bình Dương do Ni sư Thích nữ Liên Thanh quản lý,...).

Trên lĩnh vực bảo trợ xã hội: Giáo hội Phật giáo có 120 lớp học tình thương; 15 trung tâm nuôi dưỡng người già cô đơn, 46 trung tâm nuôi dạy trẻ em bị nhiễm chất độc da cam [Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2022: 57],... Trong các cơ sở bảo trợ xã hội này, Ni giới chiếm số đông và đóng vai trò rất quan trọng.

Trên lĩnh vực giáo dục: Giáo hội Phật giáo có 10 trường dạy nghề, 64 cơ sở nuôi dạy trẻ mẫu giáo bán trú, trẻ mồ côi, trẻ khuyết tật [Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2022: 57]. Đặc biệt, ở lĩnh vực giáo dục mầm non và các trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi, trẻ em bị nhiễm chất độc da cam, nhiều vị ni không chỉ làm công tác quản lý mà còn đảm nhiệm vai trò là giáo viên trực tiếp đứng lớp. Nhiều cơ sở mầm non do Ni giới Phật giáo đảm trách đã và đang tạo dựng được uy tín trong xã hội. Đơn cử một số cơ sở tiêu biểu, như: Trường mầm non Tịnh Nghiêm (Tiền Giang), Trường mầm non Lâm Tỳ Ni (tỉnh Thừa Thiên –Huế),

Trường mầm non Sen Vàng, Trường mầm non Họa Mi, Trường non Kiều Đàm (Thành phố Hồ Chí Minh),...

Trên lĩnh vực từ thiện nhân đạo: Ni giới Phật giáo Việt Nam luôn tích cực tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ, nuôi dưỡng, thăm hỏi các mẹ Việt Nam anh hùng; tổ chức quyên góp xây dựng nhà tình nghĩa, quyên góp ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt, tổ chức các bữa ăn từ thiện cho bệnh nhân nghèo, trao học bổng cho học sinh khó khăn, xây dựng cầu cống, đường xá cho vùng quê nghèo,... Nhiệm kỳ 2017- 2022, Ni giới Phật giáo Việt Nam đã đóng góp trên 2.330 tỷ đồng cho các hoạt động nhân đạo, từ thiện [H.Diệu, 2023].

Bên cạnh đó, Ni giới Phật giáo Việt Nam cũng tích cực tham gia công tác bảo vệ môi trường. Rất nhiều mô hình bảo vệ môi trường do các vị ni xây dựng và tổ chức đã và đang được duy trì rất hiệu quả ở nhiều địa phương trên cả nước.

Những hoạt động xã hội của Ni giới Phật giáo Việt Nam không chỉ góp phần lan tỏa ảnh hưởng của Phật giáo trong xã hội mà còn góp phần chung tay cùng Đảng, Nhà nước giải quyết những vấn đề xã hội thiết thực vì lợi ích của người dân.

Như vậy, có thể thấy, trên rất nhiều lĩnh vực khác nhau, Ni giới Phật giáo Việt Nam đã rất nỗ lực và có những đóng góp khá quan trọng vào sự phát triển của đạo cũng như góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Ghi nhận những đóng góp của Ni giới Phật giáo Việt Nam, năm 2023, mười vị ni của Phật giáo Việt Nam gồm: Ni trưởng Thích Huệ Từ, Ni trưởng Thích Từ Nhân, Ni trưởng Thích Diệu Cảnh, Ni sư Thích Diệu Nghĩa, Ni sư Thích Hương Nhũ, Ni sư Thích Như Nguyệt, Ni sư Thích Như Uyên đã được Hiệp hội Tỳ kheo Thế giới trao giải thưởng Nữ Phật giáo xuất sắc thế giới lần thứ XVII. Giải thưởng của Hiệp hội Tỳ kheo Thế giới không đơn thuần chỉ là sự ghi nhận những đóng góp của Ni giới Phật giáo Việt Nam mà còn là sự khích lệ, nguồn động viên, cổ vũ to lớn đối với Ni giới để Ni giới Phật giáo Việt Nam tiếp tục phấn đấu, cống hiến nhiều hơn cho các hoạt động Phật sự của Giáo hội cũng như cho hoạt động vì lợi ích của cộng đồng xã hội. Bên cạnh đó, thông qua các giải thưởng này, Ni giới Phật giáo

Việt Nam cũng góp phần khẳng định vị trí và lan tỏa ảnh hưởng của Phật giáo Việt Nam trên thế giới.

4. Một số khuyến nghị với Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Với rất nhiều thành tựu nêu trên, có thể nói, Ni giới Phật giáo Việt Nam đã và đang có những đóng góp quan trọng cho đạo cho đời. Tuy nhiên, nhìn một cách tổng thể, các hoạt động Phật sự và hoạt động xã hội của Ni giới Phật giáo Việt Nam đều chưa được phát huy một cách hiệu quả tương xứng với tiềm năng hiện có. Do đó, cần có những giải pháp đồng bộ để phát huy hơn nữa vai trò của Ni giới Phật giáo Việt Nam phục vụ cho sự phát triển Giáo hội và xã hội. Chúng tôi xin đề xuất một số khuyến nghị như sau:

Thứ nhất, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần quan tâm hơn nữa đến công tác đào tạo, nâng cao trình độ cả về Phật học và thế học cho đội ngũ tăng, ni nói chung, cho Ni giới nói riêng. Hiện nay, mặc dù đội ngũ Ni giới đã rất tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ Phật học và thế học, tuy nhiên, số lượng Ni giới có trình độ cao đáp ứng được yêu cầu của đời sống tôn giáo trong bối cảnh mới vẫn chiếm một số lượng khá khiêm tốn trong Ni đoàn. Trong bối cảnh mới, đời sống vật chất và tinh thần của người Việt Nam ngày càng được nâng cao, nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tâm linh của người dân cũng hết sức đa dạng. Hơn nữa, toàn cầu hóa cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, sự gia tăng truyền giáo của các tôn giáo khác, đòi hỏi Giáo hội Phật giáo Việt Nam phải xây dựng được một chiến lược bài bản để phát triển lâu dài. Phật giáo muốn phát triển mạnh mẽ trong bối cảnh mới, trước tiên đòi hỏi phải có được đội ngũ các nhà tu hành tinh thông Phật pháp, có trí tuệ, có đạo hạnh, am hiểu rộng về nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

Do đó, Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần có chiến lược đào tạo đội ngũ tăng tài nói chung, đào tạo đội ngũ Ni giới trẻ đảm bảo cho sự phát triển của Phật giáo. Giáo hội Phật giáo các cấp cần tăng cường hơn nữa công tác vận động Ni giới tham gia vào các quá trình đào tạo nhằm nâng cao trình độ mọi mặt. Hơn nữa, Giáo hội cũng cần có cơ chế động viên, khen thưởng kịp thời các vị ni có cố gắng, nỗ lực và có thành tích xuất sắc trong quá trình học tập nâng cao trình độ.

Thứ hai, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần mạnh dạn hơn nữa trong việc trao quyền cho Ni giới. Thực tiễn cho thấy, Ni giới Phật giáo Việt Nam có đủ khả năng lãnh đạo, quản lý và tổ chức các hoạt động không thua kém gì Tăng sĩ. Bằng chứng là tuy gần 30 năm, Ni giới Phật giáo Việt Nam không có một vị trí chính thức trong cơ cấu hành chính giáo hội (Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập tháng 12/1981 nhưng mãi đến ngày 01/01/2009, Phân Ban đặc trách Ni giới mới được hình thành), nhưng Phân Ban Ni giới mặc dù mới chỉ được hình thành chưa đầy một năm đã mạnh dạn đăng cai và tổ chức thành công Hội nghị Nữ giới Phật giáo lần thứ XI (tháng 12/2009). Qua đó cho thấy, Ni giới Phật giáo Việt Nam đã thể hiện được khả năng của mình trong công tác lãnh đạo, quản lý và tổ chức các hoạt động mang tầm quốc tế. Bên cạnh đó, nhiều vị ni giữ trọng trách trong hàng ngũ lãnh đạo giáo hội các cấp đã luôn nỗ lực hết mình để hoàn thành tốt các trọng trách được giao.

Hiện nay, hoạt động của Phân ban Ni giới Trung ương và Phân ban Ni giới các tỉnh, thành đang dần hoàn thiện và ngày càng đi vào nề nếp, ổn định; tổ chức được nhiều hoạt động Phật sự cũng như hoạt động xã hội có ý nghĩa lớn. Ni giới Phật giáo Việt Nam hiện chiếm tỷ lệ cao trong Tăng đoàn (khoảng 54%), nhưng tỷ lệ Ni giới giữ vị trí lãnh đạo trong các ban, ngành của giáo hội các cấp còn rất thấp. Do đó, Ni giới Phật giáo Việt Nam chưa phát huy được hết năng lực của mình trong công tác lãnh đạo, quản lý. Vì vậy, Giáo hội Phật giáo Việt Nam nên mở rộng hơn việc trao quyền cho Ni giới, để Ni giới có môi trường thuận lợi hơn trong quá trình phấn đấu, cống hiến, đồng thời có thể phát huy tiếng nói và góp phần chia sẻ trọng trách lãnh đạo Giáo hội.

Thứ ba, Ni giới Phật giáo Việt Nam mặc dù số lượng đông đảo nhưng trên thực tế, vẫn chưa tổ chức được nhiều hoạt động mang tầm quy mô lớn như Ni giới Phật giáo Đài Loan. Thực tế này có nhiều nguyên nhân, trong đó có một phần do tâm lý cục bộ hệ phái và phân biệt vùng, miền; do định kiến giới vẫn còn tồn tại trong một bộ phận tăng, ni và do tâm lý mặc cảm, tự ti của một bộ phận Ni giới. Điều đó đã phần nào làm hạn chế khả năng của Ni giới trong tập trung nguồn lực để triển khai các hoạt động có quy mô lớn. Do đó, vấn đề đặt ra hiện nay là Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng như Phân Ban Ni giới cần có chiến lược cụ thể để quy tụ, tập hợp Ni giới hướng

đến thực hiện các mục tiêu chung của Giáo hội; đồng thời cần có những giải pháp để xóa bỏ dần định kiến giới còn tồn tại trong một bộ phận tăng, ni Việt Nam hiện nay.

Thứ tư, Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp cần quan tâm thúc đẩy hiệu quả hơn sự tham gia của Ni giới Phật giáo trong lĩnh vực giáo dục mầm non. Với số lượng Ni giới đông đảo là một lợi thế của Phật giáo trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, hiện nay, sự tham gia của Ni giới ở lĩnh vực này vẫn còn rất hạn chế và chủ yếu mới tập trung ở một số tỉnh, thành phố phía Nam. Trong tương quan so sánh với Công giáo, có thể thấy, đội ngũ nữ tu sĩ của Công giáo đang tham gia và có đóng góp khá hiệu quả trong lĩnh vực giáo dục mầm non với những trường mầm non đạt chuẩn quốc gia ở nhiều địa phương, như: Trường mầm non Hòa Mi, Trường Mầm non Hoa Cúc (thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Trường mầm non Thanh Tâm (thành phố Vũng Tàu),.... đây là những mô hình mà Phật giáo có thể tham khảo để xây dựng các cơ sở mầm non tương xứng với tiềm năng và vị thế của Ni giới Phật giáo. Do đó, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng như Phân ban Ni giới các cấp cần có chiến lược và lộ trình cụ thể, chủ động tạo nguồn nhân sự và chuẩn bị các điều kiện vật chất cần thiết khác để đảm bảo Ni giới có thể tham gia hiệu quả hơn ở lĩnh vực này trong thời gian sắp tới.

Thứ năm, hiện nay, Phật giáo ở một số quốc gia đã công nhận và phong phẩm cho các nữ tu của hệ phái Phật giáo Nam tông. Ở Việt Nam hiện có 654 tu nữ của Phật giáo Nam tông Kinh [Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2022: 24], nhưng mới chỉ có 30 Tỷ kheo ni và khoảng 100 Sa di ni được thọ giới tại các giới đàn của Ấn Độ và Sri Lanka [Nhu Nguyệt, 2023]. Đây là một điều thiệt thòi cho các tu nữ Phật giáo Nam tông, đồng thời, cũng là thiệt thòi cho Ni giới Phật giáo Việt Nam. Do đó, Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần xem xét tiến tới công nhận và phong phẩm cho tu nữ Phật giáo Nam tông để đội ngũ tu nữ này được bình đẳng với Ni giới của các hệ phái Phật giáo khác và có cơ hội thuận lợi hơn trong tu học và cống hiến cho đạo, cho đời. Đây cũng là nguồn nhân lực có thể góp phần gia tăng thêm nội lực cho Ni giới Phật giáo Việt Nam nói riêng, cho Phật giáo Việt Nam nói chung.

Kết luận

Có thể nói, Ni giới Phật giáo Việt Nam từ trong lịch sử đến hiện tại đã có nhiều đóng góp cho Giáo hội và xã hội trên nhiều phương diện khác nhau. Hiện nay, với thành phần đông đảo trong Giáo hội, Ni giới Phật giáo Việt Nam đang không ngừng nỗ lực nâng cao trình độ Phật học và thế học đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tâm linh của người dân và yêu cầu dân thân, nhập thế, đồng hành cùng dân tộc của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Phát huy hiệu quả sự đóng góp của Ni giới Phật giáo để phụng sự đạo Pháp và dân tộc cũng chính là hiện thực hóa chủ trương của Đảng về phát huy các nguồn lực của các tôn giáo phục vụ cho sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước. /.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thích Hải Châu (biên dịch theo tzuchi / baike.baidu) (2024), *Ni sư Chứng Nghiêm – nhà hoạt động từ thiện Phật giáo trong mọi thời đại*. <https://giacngo.vn> / truy cập ngày 09/02/2024.
2. H. Diệu (2024), *Phân ban Ni giới Trung ương tổng kết hoạt động Phật sự, trao quyết định nhân sự nhiệm kỳ 2022-2027*. <https://giacngo.vn/> truy cập ngày 09/02/2024.
3. Quảng Hậu, Ban Tăng sự Trung ương (2024), *Hơn 23.500 người được truyền giới xuất gia trong nhiệm kỳ VIII (2017-2022)*. [https://giacngo.vn/truy cập ngày 09/02/2024](https://giacngo.vn/truy-cap-ngay-09-02-2024).
4. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2022), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022-2027*, Hà Nội.
5. Thích Tâm Nhân (2024), *Tỳ kheo ni đầu tiên ở Việt Nam mãi là một ẩn số lịch sử*. [https://phatviet.info/truy cập ngày 09/02/2024](https://phatviet.info/truy-cap-ngay-09-02-2024).
6. Như Nguyệt (2023), *Sợi dây gắn kết của Ni giới Nam tông Kinh (Việt Nam) trên đảo quốc Srilanka*, đăng trên: [http://Đặc san Hoa Đàm \(dacsanhoadam.vn\)](http://dacsanhoadam.vn), ngày 27/2/2023, truy cập 09/2/2024.
7. Trần Đình Sơn (2024), *Quá trình hình thành và phát triển của Ni giới Bắc tông Thừa Thiên – Huế*. [http://chuaxaloivn.vn/truy cập ngày 09/02/2024](http://chuaxaloivn.vn/truy-cap-ngay-09-02-2024).
8. Nguyễn Thị Thành (2016), *Ảnh hưởng qua lại giữa Phật giáo và phụ nữ (qua nghiên cứu một số tỉnh phía Bắc Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Phổ Tịnh (2024), *Ni trưởng Chứng Nghiêm được vinh danh là một trong 100 người nữ có ảnh hưởng nhất thế giới*. <https://giacngo.vn/> truy cập ngày 09/02/2024.

10. Thích Nhật Từ và Thích Đức Thiện (Chủ biên) (2019), *Cách tiếp cận của Phật giáo về sự lãnh đạo toàn cầu và trách nhiệm cùng chia sẻ vì xã hội bền vững*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
11. Thích Nhật Từ và Thích Đức Thiện (Chủ biên) (2019), *Phật giáo và giáo dục đạo đức toàn cầu*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.

Abstract

PROMOTING THE ROLE OF THE VIETNAMESE BUDDHIST NUNS CURRENTLY

Hoang Thi Lan

Institute for religion and belief

Ho Chi Minh National Academy of Politics.

Nuns are a large part of the Vietnamese Buddhist clergies. In the past, Vietnamese Buddhist nuns have made great contributions to religious and social life. In the current context, the Vietnamese Buddhist nuns are actively participating in many activities of the Sangha and society such as leadership of the Sangha organization; propagating Dharma, spreading and maintaining the Vietnamese Buddhist network; and domestic and international conferences and forums to affirm the position and role of Vietnamese Buddhism in the region and the world; training of the next generation of the Sangha; social activities such as education, health care, humanitarian charity, environmental protection, etc. However, the contribution of nuns to the Sangha and society generally is not commensurate with their current potential. Therefore, it is necessary to have appropriate solutions to effectively promote the role of nuns to serve the development of Vietnamese Buddhism and the process of building and developing the country.

Keywords: Buddhism, nuns, role of nuns, Vietnam.